

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN EA KAR

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **14/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 18 tháng 6 năm 2021

“V/v Ly hôn”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Phan Xuân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:

Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim C, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tổ 5, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thiện T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

(Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (C) và ông Nguyễn Thiện T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Pá Lầu, huyện Trăm Tấu, tỉnh Yên Bái, do quá trình chuyển chỗ ở, nên bị thất lạc Giấy chứng nhận kết hôn và có xác nhận của UBND xã Pá Lầu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Nguyễn Thiện T có hành vi vũ phu, đánh đập vợ, nhiều khi còn dùng các vật dụng nguy hiểm để đánh, làm tôi nhiều bị ngất. Đến

năm 1993, tôi đã làm đơn ly hôn ông Nguyễn Thiện T tại Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, nhưng Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn đã bác đơn xin ly hôn của tôi. Chúng tôi sống ly thân từ năm 1993 đến năm 2002 thì về chung sống lại với nhau và chuyển công tác vào huyện Ea Kar. Sau khi về chung sống lại được một năm thì vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn và chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Hiện nay tôi không còn tình cảm với ông Nguyễn Thiện T. Nguyên vọng của tôi là đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Thiện Thái.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Thiện Hải N, sinh ngày 15/12/1986. Hiện nay cháu N đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ kiện, xác định ông Nguyễn Thiện T hiện đang sinh sống tại địa phương đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng ông Nguyễn Thiện T vắng mặt, không đến làm việc không có lý do vắng mặt, nên không thể hòa giải được.

Ngày 08/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên tòa xét xử vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Kim C có đơn xin hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Phản tranh tụng tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Phan Thị Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Thiện T trình bày: Qua ý kiến của bà Phan Thị Kim C về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng tôi là không đúng. Mặc dù từ ngày kết hôn đến nay chúng tôi đã hai lần sống ly thân và một lần ly hôn tại Tòa án và bị bác đơn. Nhưng bản thân tôi luôn lo cho cô C đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần, cô C luôn làm những việc làm ảnh hưởng đến danh dự của cá nhân tôi, tôi cố gắng giữ gìn cho con cái nên tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của cô C. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar

Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng, nguyên đơn chấp hành, bị đơn vắng mặt không tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Sau khi phân tích nguyên nhân mâu thuẫn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phan Thị Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Thiện T;

Về con chung: Hiện nay con chung của bà C, ông T đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ kiện “Ly hôn”, bị đơn ông Nguyễn Thiện T đang sinh sống tại địa bàn huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền.

[2] *Về nội dung*

[2.1] *Xét quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào lời trình bày của bà Phan Thị Kim C và chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định: Bà Phan Thị Kim C với ông Nguyễn Thiện T sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 1985 tại UBND xã Pá Lầu, huyện Trăm Tàu, tỉnh Yên Bái. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Theo bà C sau thời gian chung sống với nhau, do ông T đã có hành vi bạo lực, ghen tuông vô cớ đối với bà C. Mặc dù bà Cúc đã sống ly thân với ông T sau đó quay lại đoàn tụ nhưng ông T vẫn không thay đổi tính nết và cách sống, nên làm cho hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa bà Phan Thị Kim C khẳng định không còn tình cảm với ông Nguyễn Thiện T, các bên không quan tâm chăm sóc nhau, bà Phan Thị Kim C và ông Nguyễn Thiện T đã ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay.

Ông Nguyễn Thiện T cho rằng: Trong cuộc sống chung của vợ chồng bà C luôn có việc làm không tốt, như yêu cầu ly hôn với ông T vào những thời điểm nhạy cảm làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của ông T. Mặc dù trong thời gian kết hôn hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đã hai lần sống ly thân nhau và một lần ly hôn tại tòa án, nhưng vì con cái, nên ông T không đồng ý ly hôn.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, được biết: Ông T sống tại thôn S, xã C từ năm 1993. Đến năm 2002 thì bà C mới chuyển đến sống cùng. Đến năm 2016, bà C nghỉ hưu và về quê sinh sống cho đến nay. Quá trình chung sống với bà C, ông T thường xuyên vắng nhà, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông T ham chơi, đi làm không đưa tiền về để cùng vợ lo cho kinh tế gia đình. Từ năm 2016 đến nay, bà C và ông T sống ly thân không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông T đã trở nên trầm trọng, hai người không còn yêu thương nhau, không quan tâm chăm sóc đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Phan Thị Kim C.

[3] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thiện Hải N, sinh ngày 15/12/1986. Hiện nay đã đủ 18 tuổi và đã lập gia đình riêng. Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và công nợ chung*: Không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5 *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà Phan Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0016790 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218, Điều 244; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật hôn nhân gia đình;

Điểm a Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim C.

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thị Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Thiện T.

2. Về con chung: Hiện nay cháu Nguyễn Thiện Hải N, sinh ngày 15/12/1986 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Phan Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/001690 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar;

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã Pá Lầu, huyện Trăm Tấu, tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuấn

